

Số: 77/2021/QĐST-DS

P, ngày 26 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V;

Địa chỉ: 108 Đ, Quận K, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh Q – Phó Giám đốc Ngân hàng V – Chi nhánh Gia Lai (Theo giấy ủy quyền số 266/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/3/2020).

Địa chỉ: 01 Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Phạm Thị L, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: Làng Thung, xã Ia Kly, huyện P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thị L công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho V thông qua V – Chi nhánh Gia Lai, số tiền gốc 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và lãi tính đến ngày 18/8/2021 là: 180.723.402đ (Một trăm tám mươi triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm lẻ hai đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 18/8/2021 là 680.723.402đ (Sáu trăm tám mươi triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm lẻ hai đồng)

Về thời hạn, phương thức trả tiền: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thị L thống nhất có nghĩa vụ trả nợ cho V thông qua V – Chi nhánh Gia Lai số tiền gốc 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và lãi tính đến ngày 18/8/2021 là: 180.723.402đ (Một trăm tám mươi triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm lẻ hai đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 18/8/2021 là 680.723.402đ (Sáu trăm tám mươi triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm lẻ hai đồng)

Thời hạn thanh toán: Từ ngày 18/8/2021 đến ngày 18/11/2021.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thị L không trả được nợ thì anh Đ và chị L nhất trí giao tài sản cho Ngân hàng để Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 750/2018/HĐBĐ/NHCT500 ngày 04/5//2018 được Công chứng tại văn phòng Công chứng P giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch P và ông Nguyễn Văn Đ và Phạm Thị L tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Làng T, xã Ia K, huyện P, tỉnh Gia Lai, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 237, tổng diện tích 18.347m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 241790 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 03/02/2016.

Về án phí dân sự sơ thẩm: án phí 15.614.468đ (Mười lăm triệu sáu trăm mười bốn nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng).

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thị L tự nguyện có nghĩa vụ chung chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.614.468đ (Mười lăm triệu sáu trăm mười bốn nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng).

Hoàn trả cho V thông qua V – Chi nhánh Gia Lai, số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 14.353.448đ (Mười bốn triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền số 0010825 ngày 29/12/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

Về chi phí Tố tụng: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thị L thanh toán lại cho V thông qua V – Chi nhánh Gia Lai, số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) là chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng